TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 183/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 280/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Tấn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 27/3, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là 27/3, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp).

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Yến Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 27/3, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là 27/3, ấp Tân Thới, xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 15 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tấn T và chị Trần Thị Yến Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lê Tấn T và chị Trần Thị Yến Q thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lê Tấn T và chị Trần Thị Yến Q thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Lê Ngọc Lan A, sinh ngày 07/02/2020 cho chị Trần Thị Yến Q được trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, người trực tiếp nuôi con cùng các T viên trong gia đình không được cản trở và

người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.6. Về án phí: Anh Lê Tấn T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005831 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh T còn được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Khu vực 7 – Đồng Tháp (2 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã P, Đồng Tháp;
(Số 136, ngày 05/12/2019)
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (N).

THẨM PHÁN

Phan Văn Nội